

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC MÃ SỐ: 7720602

(Ban hành kèm theo quyết định số: ...67... /QĐ-ĐHTĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông)

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung (goals, aims): Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học theo định hướng ứng dụng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng thực hành thành thạo. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề thuộc ngành để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị. Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, kỹ năng giao tiếp, tác phong chính xác. Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Mục tiêu cụ thể (Programme Objectives - POs)

Chương trình đào tạo sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng để đạt được mục tiêu chung và đạt chuẩn đầu ra, cụ thể như sau:

PO1. Nắm vững nguyên lý Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân chung, liên quan đến ngành Kỹ thuật hình ảnh y học nói riêng.

PO2. Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học có kiến thức tổng quát về con người bao gồm các kiến thức về: cấu trúc và chức năng cơ thể ở trạng thái bình thường – trạng thái bệnh lý.

PO3. Kiến thức cơ sở thuộc chuyên ngành để làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật chuyên ngành hình ảnh y học.

PO4. Vận dụng tốt các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được các nguyên lý của Kỹ thuật Hình ảnh y học.

PO5. Thực hiện được tất cả các kỹ thuật chụp X quang thông thường, kỹ thuật chụp Xquang đặc biệt; Phân tích được chất lượng kỹ thuật phim chụp và mô tả được các biểu hiện bất thường một số bệnh lý thường gặp.

PO6. Thực hiện được tất cả các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản, kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ não – xoang, ngực, ổ bụng, cột sống, tiết niệu, khung chậu và xương khớp; Phân tích được chất lượng kỹ thuật phim chụp và mô tả được các biểu hiện bất thường một số bệnh lý thường gặp.

PO7. Thực hiện được tất cả các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản, kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, xương khớp, tim mạch, gan – mật, lách, tụy, tiết niệu-sinh dục, sản phụ khoa, đại tràng- trực tràng; Phân tích được chất lượng kỹ thuật phim chụp và mô tả được các biểu hiện bất thường một số bệnh lý thường gặp.

PO8. Thực hiện được một số kỹ thuật siêu âm tổng quát đảm bảo an toàn và chính xác.

PO9. Sử dụng, bảo quản được một số trang thiết bị, hoá chất và xử lý được một số lỗi thường gặp trên các máy Xquang, siêu âm; Tham gia tổ chức và quản lý được khoa Chẩn đoán hình ảnh theo quy định.

PO10. Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt với đồng nghiệp và cộng đồng theo chuẩn mực quy tắc ứng xử trong ngành y.

PO11. Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

PO12. Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo qui định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Programma Learning Outcomes – PLOs)

Khi kết thúc Chương trình đào tạo Kỹ thuật hình ảnh y học người học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
1. Kiến thức				
1.1. Kiến thức chung				
PLO1 (1.1.1)	Hiểu và vận dụng được kiến thức về Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam để phân tích được vấn đề pháp lý cơ bản về Nhà nước và pháp luật	3/6	PI 1.1	Hiểu và phân tích được kiến thức cơ bản về Triết học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Đảng Cộng sản Việt Nam
			PI 1.2	Nắm vững và phân tích được các vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
1.2. Kiến thức nghề nghiệp				
PLO2 (1.2.1)	Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho công việc thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học.	3/6	PI 2.1	Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho công việc thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học.
			PI 2.2	Hiểu và vận dụng được quy định của pháp luật trong lĩnh vực kỹ thuật hình ảnh y học
PLO3 (1.2.2)	Vận dụng các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành hình ảnh.	3/6	PI 3.1	Nắm được các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành hình ảnh. để áp dụng vào thực tiễn thực hiện nhiệm vụ được giao.
			PI 3.2	Có khả năng thực hiện quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành hình ảnh.
PLO4 (1.2.3)	Vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành hình ảnh y học.	4/6	PI 4	Áp dụng được các kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành hình ảnh y học ở các lĩnh vực được phân công phụ trách.
2. Kỹ năng				
2.1. Kỹ năng chung				
PLO5 (2.1.1)	Thực hiện thành thạo tất cả các kỹ thuật chụp X quang không dùng cản quang và một số kỹ thuật X quang có dùng cản quang, phân tích được chất lượng kỹ thuật phim và mô tả được các biểu hiện bất thường một số bệnh lý thường gặp.	3/5	PI 5	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh y học, đưa ra nhận định chính xác về các biểu hiện bất thường trong một số bệnh lý thường gặp.
PLO6 (2.1.1)	Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	3/5	PI 6.1	Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ não – xoang, ngực, ổ bụng, cột sống,

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
	và các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ; thực hiện được một số kỹ thuật siêu âm tổng quát; trợ thủ được một số kỹ thuật chụp mạch máu và X quang can thiệp, thực hiện kỹ thuật Y học hạt nhân và xạ trị.	3/5	PI 6.2	tiết niệu, khung chậu và xương khớp và các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, xương khớp, tim mạch, gan – mật, lách, tụy, tiết niệu- sinh dục, sản phụ khoa, đại tràng- trực tràng; Thực hiện được một số kỹ thuật siêu âm tổng quát, thực hiện một số kỹ thuật chụp mạch máu và X quang can thiệp, thực hiện kỹ thuật Y học hạt nhân và xạ trị.
2.2. Kỹ năng nghề nghiệp				
PLO7 (2.2.1)	Khả năng thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động chuyên môn: - Tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn của viên chức kỹ thuật y khi được phân công; - Sử dụng, hướng dẫn sử dụng, bảo quản trang thiết bị y tế trong phạm vi quản lý; phát hiện, báo cáo và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản; - Lập kế hoạch quản lý, định kỳ kiểm kê, báo cáo về sử dụng trang thiết bị y tế, thuốc, hoá chất, sinh phẩm thuốc trong phạm vi được giao theo quy định.	4/5	PI 7.1 PI 7.2 PI 7.3	Có kỹ năng tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn của viên chức kỹ thuật y khi được phân công Hiểu và viết vận dụng bảo quản trang thiết bị y tế trong phạm vi quản lý; phát hiện, báo cáo và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản Có kỹ năng lập kế hoạch quản lý, định kỳ kiểm kê, báo cáo về sử dụng trang thiết bị y tế, thuốc, hoá chất, sinh phẩm thuốc trong phạm vi được giao theo quy định.
PLO8 (2.2.2)	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử chuẩn mực quy tắc ứng xử trong ngành y, có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm; tự định	4/5	PI 8.1 PI 8.2	Có kỹ năng giao tiếp tốt, linh hoạt, ứng xử chuẩn mực quy tắc ứng xử trong ngành y Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm; tổ chức và điều hành có hiệu quả trong làm việc nhóm.

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
	hướng, đưa ra kết luận chuyên môn.			
PLO9 (2.1.2)	Sử dụng ngoại ngữ vào giao tiếp thông thường và công việc chuyên môn. Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho người Việt Nam hoặc tương đương theo Điều 3 của Quyết định số 58/QĐ-ĐHHD ngày 3/7/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thành Đông về chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học)	3/5	PI 9.1	Hiểu và nghe được các bài đối thoại, độc thoại trong các bối cảnh khác nhau về các chủ đề quen thuộc trong đời sống và chuyên môn Quản lý nhà nước
			PI 9.2	Trả lời các câu hỏi và trình bày quan điểm của mình về các chủ đề quen thuộc trong đời sống và chuyên môn Quản lý nhà nước.
			PI 9.3	Đọc được các từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và kiến thức văn hóa, xã hội và chuyên môn Quản lý nhà nước.
			PI 9.4	Viết được các văn bản giản đơn liên quan đến công việc và chuyên môn Quản lý nhà nước bằng tiếng Anh.
3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
PLO10 (3.1.1)	Khả năng giao tiếp hiệu quả với các giảng viên, cán bộ y tế, người bệnh và người nhà của người bệnh, trong quá trình thực hành chuyên môn với phạm vi công việc được giao; hướng dẫn, truyền đạt hiệu quả kiến thức, thông tin, kinh nghiệm thực hành chuyên môn của bản thân cho người khác.	4/5	PI10.1	Có khả năng giao tiếp hiệu quả với các giảng viên, cán bộ y tế, người bệnh và người nhà của người bệnh, trong quá trình thực hành chuyên môn với phạm vi công việc được giao.
			PI10.2	Biết cách hướng dẫn, truyền đạt hiệu quả kiến thức, thông tin, kinh nghiệm thực hành chuyên môn của bản thân cho người khác.
PLO11 (3.1.2)	Có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, có khả năng tự	4/5	PI 12.1	Đưa ra kết luận đánh giá, cải tiến các hoạt động và đề xuất được các giải pháp trong lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
	học và nghiên cứu khoa học..		PI 12.2	Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học.

*Trình độ năng lực: Đánh giá theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Kỹ năng (1-5),
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (1-5)*

Bảng 2.2. Quan hệ giữa mục tiêu (PO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO).

Mục tiêu CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
1	x										
2		x									
3			x	x							
4			x	x							
5					x						
6						x					
7						x					
8						x					
9							x				
10								x		x	x
11									x		
12									x		

3. Khung chương trình dạy học

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	Số TC				HK
				LT		TH		
				TC	Tiết	TC	Tiết	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			23					
A.1. Các học phần lý luận chính trị			13					
1	MLP0031	Triết học Mác - Lênin	3	3	45	0	0	I
2	MPE0031	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	30	0	0	II
3	SSL0031	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30	0	0	III
4	HHT0031	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30	0	0	IV
5	HCV0031	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	30	0	0	V
6	GLA0031	Pháp luật đại cương	2	2	30	0	0	II
A2. Ngoại ngữ			8					
7	EL10031	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3	45	0	0	I
8	EL20031	Tiếng Anh giao tiếp 2	2	2	30	0	0	II
9	EL30031	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3	45	0	0	III
A3. Khoa học tự nhiên, xã hội			4					
10	IFT0031	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	II
A4. Giáo dục quốc phòng								
11	SME10031	Giáo dục quốc phòng và Y học quân sự	7					
A5. Giáo dục thể chất								
12	PEC0031	Giáo dục thể chất	3					

B. Kiến thức giáo dục nghề nghiệp								
1. Kiến thức cơ sở ngành - Khối ngành			53					
1.1 Phần bắt buộc								
1.1.1 Kiến thức cơ sở Khối ngành			12	12	180	0	0	
13	MSP1831	Xác suất thống kê	2	2	30	0	0	II
14	CMT1831	Hóa học	2	2	30	0	0	II
15	BAG1831	Sinh học và di truyền	2	2	30	0	0	I
16	BPM1831	Vật lý y học	2	2	30	0	0	I
17	SRM1831	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	30	0	0	VII
18	MPE1831	Tâm lý - Đạo đức y học	2	2	30	0	0	III
1.1.2	Kiến thức cơ sở ngành		19	15	225	4	120	
19	AAP1831	Giải phẫu - Sinh lý	3	2	30	1	30	I
20	PMC1831	Dược lý	2	2	30	0	0	V
21	BCM1831	Hóa sinh	2	1	15	1	30	III
22	AOD1831	Giải phẫu bệnh	2	1	15	1	30	II
23	PSI1831	Sinh lý bệnh - Miễn Dịch	2	2	30	0	0	III
24	BSN1831	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	30	III
25	PTL1831	Bệnh học	2	2	30	0	0	IV
26	EID1831	Dịch tễ học	2	2	30	0	0	IV
27	OEE1831	Tổ chức và quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe	2	2	30	0	0	IV
2. Kiến thức ngành, chuyên ngành								
2.1. Phần bắt buộc			72	33	495	39	1440	
28	PIM1831	Nguyên lý cơ sở các phương pháp tạo ảnh y học và kỹ thuật lưu giữ hình ảnh	3	2	30	1	30	III
29	AXC1831	Giải phẫu X-Quang thường quy	4	2	30	2	60	IV
30	SFA1831	Kỹ thuật chụp X-Quang thông thường sọ, mặt, bụng	3	2	30	1	30	IV

31	LSC1831	Kỹ thuật chụp X-Quang chi, cột sống, ngực	4	2	30	2	60	V
32	LSC1831 RDU1831	Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt tiêu hoá	2	1	15	1	30	V
33	RCG1831	Kỹ thuật chụp X- Quang đặc biệt tiết niệu - sinh dục	2	1	15	1	30	V
34	TTB1831	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản	4	2	30	2	60	VI
35	TBM1831	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	4	2	30	2	60	VI
36	NBR1831	Y học hạt nhân - Xạ trị cơ bản	4	2	30	2	60	VI
37	UST1831	Kỹ thuật siêu âm	4	2	30	2	60	VI
38	RDS1831	An toàn bức xạ	2	2	30	0	0	III
39	MMT1831	Bảo quản máy	2	1	15	1	30	IV
40	SI11831	Triệu chứng học hình ảnh 1	4	2	30	2	60	V
41	SI21831	Triệu chứng học hình ảnh 2	4	2	30	2	60	VI
42	OMS1831	Tổ chức và quản lý Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	2	2	30	0	0	V
43	HCX1831	THBV (Kỹ thuật X quang thông thường)	2	0	0	2	90	VII
44	HSX1831	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật X quang đặc biệt)	2	0	0	2	90	VII
45	HCT1831	THBV (Kỹ thuật X quang cắt lớp vi tính)	2	0	0	2	90	VIII
46	HMT1831	THBV (Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ)	2	0	0	2	90	VIII
47	HNE1831	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật Y học hạt nhân)	2	0	0	2	90	VIII

48	HRT1831	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật Xạ trị)	2	0	0	2	90	VIII
2.2. Phần tự chọn (chọn 12/20 TC)			12	6	90	6	270	
49	TTM1831	KT chụp cắt lớp vi tính và chụp cộng hưởng từ tim mạch	4	2	30	2	90	VII
50	NMT1831	KT chụp cộng hưởng từ thần kinh- cơ xương khớp	4	2	30	2	90	VII
51	XIA1831	Kỹ thuật chụp Xquang can thiệp mạch máu	4	2	30	2	90	VII
52	ANM1831	Y học hạt nhân nâng cao	4	2	30	2	90	VII
53	AT1831	Xạ trị nâng cao	4	2	30	2	90	VII
4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (Môn học TTTN)			7					
4.1. Học phần bổ sung			7	3	45	4	180	
54	TCM1831	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ - ngực - bụng và chụp cộng hưởng từ sọ - cột sống - bụng	3	3	45	0	0	XII
55		Thực hành học phần bổ sung	4	0	0	4	180	XII
Tổng cộng			133	85	1275	48	1770	

4. Ma trận đóng góp của các Học phần cho Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học

ST T	Môn học	Kiến thức					Kỹ năng					NLTC & TN	
		PL O 1	PL O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	PL O 8	PL O 9	P L O 10	PL O 11	

1	Triết học Mác - Lênin	2									3	2
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2									3	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									3	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2									3	2
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2									3	2
6	Pháp luật đại cương	3	3								3	2
7	Tiếng Anh giao tiếp 1							3			3	2
8	Tiếng Anh giao tiếp 2							3			3	2
9	Tiếng Anh chuyên ngành				2			4			3	2
10	Tin học đại cương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
11	Giáo dục quốc phòng và Y học quân sự										2	2
12	Giáo dục thể chất										2	2
13	Xác suất thống kê						3				3	2
14	Hóa học		4	1	4			1	1	2	3	2

15	Sinh học và di truyền		4	1	4			1	1	2	3	2
16	Vật lý y học		4	1	4			1	1	2	3	2
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học		4	1	3	3	3	4	2	3	3	2
18	Tâm lý - Đạo đức y học					3					3	2
19	Giải phẫu - Sinh lý		4	1	3	2		1	1	2	3	2
20	Dược lý				3				1	2	3	2
21	Hóa sinh				3				1	2	3	2
22	Giải phẫu bệnh				3				1	2	3	2
23	Sinh lý bệnh - Miễn Dịch				3				1	2	3	2
24	Điều dưỡng cơ bản				3				1	2	3	2
25	Bệnh học				3				1	2	3	2
26	Dịch tễ học				3				1	2	3	2
27	Tổ chức và quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe										3	2
28	Nguyên lý cơ sở các phương pháp tạo ảnh y học và kỹ thuật lưu giữ hình ảnh		5	3	5	4		3	5	5	3	2
29	Giải phẫu X-Quang thường quy		5	3	5	4		3	5	5	3	2

30	Kỹ thuật chụp X-Quang thông thường sọ, mặt, bụng		5	3	5	4		3	5	5	3	2
31	Kỹ thuật chụp X-Quang chi, cột sống, ngực		5	3	5	4		3	5	5	3	2
32	Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt tiêu hoá		5	3	5	4		3	5	5	3	2
33	Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt tiết niệu - sinh dục		5	3	5	4		3	5	5	3	2
34	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
35	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
36	Y học hạt nhân - Xạ trị cơ bản		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
37	Kỹ thuật siêu âm		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
38	An toàn bức xạ			5				5			3	3
39	Bảo quản máy			5				5			3	3
40	Triệu chứng học hình ảnh 1		5	3	5	4		3	5	5	3	2
41	Triệu chứng học hình ảnh 2		5	3	5	4		3	5	5	3	2
42	Tổ chức và quản lý Khoa Chẩn đoán Hình ảnh							4	2	2	3	2

43	THBV (Kỹ thuật X quang thông thường)		5	3	5	4		3	5	5	3	2
44	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật X quang đặc biệt)		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
45	THBV (Kỹ thuật X quang cắt lớp vi tính)		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
46	THBV (Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ)		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
47	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật Y học hạt nhân)		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
48	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật Xạ trị)		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
49	KT chụp cắt lớp vi tính và chụp cộng hưởng từ tim mạch		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
50	KT chụp cộng hưởng từ thần kinh- cơ xương khớp		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
51	Kỹ thuật chụp Xquang can thiệp mạch máu		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
52	Y học hạt nhân nâng cao		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2

53	Xạ trị nâng cao		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
54	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ - ngực - bụng và chụp cộng hưởng từ sọ - cột sống - bụng		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2
55	Thực hành học phần bổ sung		5	3	5	4	5	3	5	5	3	2

5. Kế hoạch giảng dạy

Chương trình đào tạo được thực hiện trong thời gian 4 năm, mỗi năm 02 học kỳ, mỗi học kỳ 18 tuần.

Học kỳ I

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bổ		
				LT	TH	Tự học
1	MLP0031	Triết học Mác – Lênin	3	3	0	90
2	EL10031	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3	0	90
3	GIM0031	Tin học đại cương	2	1	1	30
4	PHE0031	Giáo dục thể chất	3	0	3	0
5	BAG1831	Sinh học và di truyền	2	2	0	60
6	BPM1831	Vật lý y học	2	2	0	60
7	AAP1831	Giải phẫu – Sinh lý	3	2	1	60
Tổng cộng			18	13	8	390

Học kỳ II

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bổ		
				LT	TH	Tự học
1	MPE0031	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0	60
2	GLA0031	Pháp luật đại cương	2	2	0	60
3	EL20031	Tiếng Anh giao tiếp 2	2	2	0	60
4	SME0031	Giáo dục quốc phòng – An ninh	7	4	3	0

5	MSP1831	Xác suất thống kê	2	2	0	60
6	CMT1831	Hóa học	2	2	0	60
7	AOD1831	Giải phẫu bệnh	2	1	1	30
Tổng cộng			19	15	4	330

Học kỳ III

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bố		
				LT	TH	Tự học
1	SSL0031	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	60
2	EL30031	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3	0	90
3	MPE1831	Tâm lý - Đạo đức y học	2	2	0	60
4	BCM1831	Hóa sinh	2	1	1	30
5	PSI1831	Sinh lý bệnh - Miễn Dịch	2	2	0	60
6	BSN1831	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1	30
7	PIM1831	Nguyên lý cơ sở các phương pháp tạo ảnh y học và kỹ thuật lưu giữ hình ảnh	3	2	1	60
8	RDS1831	An toàn bức xạ	2	2	0	60
Tổng cộng			18	15	3	450

Học kỳ IV

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bố		
				LT	TH	Tự học
1	HTH0031	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	60
2	PTL1831	Bệnh học	2	2	0	60
3	EID1831	Dịch tễ học	2	2	0	60
4	OEE1831	Tổ chức và quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe	2	2	0	60
5	AXC1831	Giải phẫu X-Quang thường quy	4	2	2	60
6	SFA1831	Kỹ thuật chụp X-Quang thông thường sọ, mặt, bụng	3	2	1	60
7	MMT1831	Bảo quản máy	2	1	1	30
Tổng cộng			17	13	4	390

Học kỳ V

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bố		
				LT	TH	Tự học
1	HCV0031	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	60
2	PMC1831	Dược lý	2	2	0	60
3	LSC1831	Kỹ thuật chụp X-Quang chi, cột sống, ngực	4	2	2	60
4	RDU1831	Kỹ thuật chụp X -Quang đặc biệt tiêu hoá	2	1	1	30
5	RCG1831	Kỹ thuật chụp X-Quang đặc biệt tiết niệu - sinh dục	2	1	1	30
6	SI11831	Triệu chứng học hình ảnh 1	4	2	2	60
7	OMS1831	Tổ chức và quản lý Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	2	2	0	60
Tổng cộng			18	12	6	360

Học kỳ VI

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bố		
				LT	TH	Tự học
1	TTB1831	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản	4	2	2	60
2	TBM1831	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	4	2	2	60
3	NBR1831	Y học hạt nhân - Xạ trị cơ bản	4	2	2	60
4	UST1831	Kỹ thuật siêu âm	4	2	2	60
5	SI21831	Triệu chứng học hình ảnh 2	4	2	2	60
Tổng cộng			18	10	10	300

Học kỳ VII

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bố
----	-------	------------------	----	---------

				LT	TH	Tự học
1	SRM1831	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	60
2	HGX1831	THBV (Kỹ thuật X-Quang thông thường)	2	0	2	0
3	HSX1831	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật X-Quang đặc biệt)	2	0	2	0
Học phần tự chọn (Sinh viên chọn 2 trong 4 học phần)						
4	TTM1831	KT chụp cắt lớp vi tính và chụp cộng hưởng từ tim mạch	4	2	1	90
5	NMT1831	KT chụp cộng hưởng từ thần kinh- cơ xương khớp	4	2		
6	XIA1831	Kỹ thuật chụp X-Quang can thiệp mạch máu	4	2		
7	ANM1831	Y học hạt nhân nâng cao	4	2	0	90
8	AT1831	Xạ trị nâng cao	4	2	1	90
Tổng cộng			18	13	5	600

Học kỳ VIII

TT	Mã HP	Môn học/Học phần	TC	Phân bổ		
				LT	TH	Tự học
1	HCT1831	THBV (Kỹ thuật X-Quang cắt lớp vi tính)	2	0	2	0
2	HMT1831	THBV (Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ)	2	0	2	0
3	HNE1831	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật Y học hạt nhân)	2	0	2	0
4	HRT1831	Thực hành bệnh viện (Kỹ thuật Xạ trị)	2	0	2	0
Học phần khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần bổ sung						
6	TCM1831	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ - ngực - bụng và chụp cộng hưởng từ sọ - cột sống - bụng	3	3	0	90
7		Thực hành học phần bổ sung	4	0	4	0
8		Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7	0
Tổng cộng			15	5	10	90